

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần KL;**

Địa chỉ trụ sở chính: Số PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Công Đ- Phó giám đốc lưu động kiêm Giám đốc PGD GC- NH TMCP KL. (Theo ủy quyền số 1460/UQ- NHKL ngày 07/9/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP KL);

Địa chỉ liên hệ: Số N NTPH, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông **Phạm Công V**, sinh năm 1980;

Bà **Thái Thị Thùy T**, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Số MNN Đường TSH, khu phố H, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phạm Công Q**, sinh năm 1982;

+ Ông **Phạm Công N**, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Số MNN Đường TSH, khu phố H, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần KL đồng ý cho ông Phạm Công V và bà Thái Thị Thùy T trả số tiền còn nợ tổng cộng trả vốn và lãi là 208.478.000 đồng (Hai trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) vào ngày 03/5/2021 là hoàn tất nợ.

Kể từ ngày 19/3/2021, ông Phạm Công V và bà Thái Thị Thùy T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 084/19/HĐTD/2202-6886 ngày 19/3/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho

vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng Thương mại cổ phần KL sẽ xóa thế chấp và trả lại cho ông Phạm Công V, Phạm Công Q, Phạm Công N: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 238778, CQ238777, CQ 238776 (Số vào sổ cấp GCNQSDĐ CS05004) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/02/2019 đứng tên Phạm Công Q, ông Phạm Công V, ông Phạm Công N sau khi bà T và ông V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Nếu ông Phạm Công V và bà Thái Thị Thùy T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để căn trừ nợ gồm: Quyền sử dụng đất ở tại đô thị + đất trồng cây hàng năm diện tích 1058,9m², thuộc thửa số 78, tờ bản đồ số 4 (Trong đó đất ở tại đô thị diện tích là 150 m², đất trồng cây hàng năm diện tích là 908,9m²) tại Khu phố H, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 238778, CQ238777, CQ 238776 (Số vào sổ cấp GCNQSDĐ CS05004) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/02/2019 đứng tên Phạm Công Q, ông Phạm Công V, ông Phạm Công N.

- Án phí: Ông Phạm Công V và bà Thái Thị Thùy T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.211.950 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.569.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019280 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Nguyễn Văn Thừa